

Số: 21 /BC-STP

Bến Tre, ngày 24 tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước năm 2016

Số: 3308
Ngày: 25/5

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1050/SKHĐT-XD ngày 19 tháng 5 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước năm 2016 (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thống nhất với cơ quan soạn thảo về việc ban hành dự thảo Nghị quyết.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản

a) Phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức....;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Sau khi nghe Ủy ban nhân dân tỉnh trình bày Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2016 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2016; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,”

b) Điểm b Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định “*Bổ sung 04 công trình trọng điểm, bức xúc khởi công mới năm 2016 và phân bổ vốn là 51.500 triệu đồng*”. Tuy nhiên, đối chiếu với Khoản II Mục B Biểu kèm theo thì số lượng dự án bổ sung khởi công mới năm 2016 sử dụng số vốn 51.500 triệu đồng là 05 công

trình. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh số liệu công trình đảm bảo thống nhất với nhau.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Biểu kèm theo thành “**Phụ lục kèm theo**”, đồng thời điều chỉnh tên Phụ lục thành “**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016 THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016**”.

d) Số thứ tự 4 Điểm a Khoản II Mục A, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung lý do điều chỉnh tăng vốn đối với dự án Trung tâm chính trị hành chính huyện Giồng Trôm.

đ) Tại cột 7 Khoản I Mục B Biểu kèm theo, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung lại như sau: “**Giao UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình**”.


e) Nội dung dự thảo Nghị quyết sử dụng cụm từ là “**công trình**”; tuy nhiên, nội dung Biểu kèm theo sử dụng cụm từ là “**dự án**”. Khái niệm về “**công trình**” và “**dự án**” theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2014, Luật Đầu tư năm 2014 và Luật Xây dựng năm 2014 là khác nhau, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo sử dụng thống nhất một cụm từ đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

g) Một số góp ý, chúng tôi chỉnh sửa trực tiếp trên bản sao dự thảo kèm theo.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, kính chuyển đến Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, XDVB (D).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đăng Minh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2016/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày tháng 7 năm 2016

DƯ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư phát triển
thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước năm 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ I**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân
dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2015
của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc Nguồn vốn
Ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2016;

Sau khi xem xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 6 năm
2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư
phát triển thuộc Ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2016; Báo cáo thẩm tra
của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của Đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn
vốn Ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2016, đã được thông qua tại Nghị
quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân
dân tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc Nguồn vốn Ngân sách Nhà
nước tỉnh Bến Tre năm 2016, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung: tiếp tục thực hiện Nghị quyết số
22/2015/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về
kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc Nguồn vốn Ngân sách Nhà nước tỉnh Bến
Tre năm 2016; điều chỉnh tên một số công trình theo đúng quyết định đầu tư được
Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; bổ sung vốn đầu tư, bổ sung vào danh mục đầu
tư một số công trình để thanh toán nợ đọng trong xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số

07/CT-TTg ngày 30/04/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công.

2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn.

a) Tổng vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2016 là 1.871.008 triệu đồng (*Một nghìn tám trăm bảy mươi một tỷ, không trăm lẻ tám triệu đồng*), tăng hơn Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh là 184.900 triệu đồng, bổ sung từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết các năm trước chuyển sang năm 2016.

b) Điều chỉnh, bổ sung chi tiết cho các công trình như sau:

- Điều chỉnh tên 01 công trình ^{theo} cho đúng với tên nêu trong ý kiến thẩm định nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

STT	Tên dự án theo NQ22/2015/NQ-HĐND	Tên dự án điều chỉnh lại
01	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu 17 tháng Giêng và cầu Ông Bồng trên ĐH.22, huyện Mỏ Cày Nam	Dự án đầu tư hạ tầng thiết yếu hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị dừa huyện Mỏ Cày Nam

- Giảm vốn đầu tư 04 công trình và sử dụng số vốn cắt giảm để phân bổ cho 07 công trình để thanh toán khối lượng hoàn thành.

- Bổ sung vốn tăng thu xổ số kiến thiết các năm trước chuyển sang năm 2016 đầu tư 6 tháng cuối năm là 184.900 triệu đồng, trong đó: Phân bổ nguồn vốn bổ sung như sau:

Phân bổ cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 60.000 triệu đồng, để tập trung đầu tư cho các xã điểm năm 2016;

Bổ sung 04 công trình trọng điểm, bức xúc khởi công mới năm 2016 và phân bổ số vốn là 51.500 triệu đồng;

Phân bổ vốn để xử lý nợ của 03 công trình là 73.400 triệu đồng.

(Chi tiết kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung theo biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cụ thể kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc Ngân sách Nhà nước tỉnh năm 2016 và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX - Kỳ họp thứ I thông qua ngày... tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ QH;
- Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, Thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh (2 bản);
- Đài phát thanh truyền hình (để đưa tin);
- Báo Đồng khởi (để đăng tin);
- Chánh, Phó VP.HĐND tỉnh;
- Nghiên cứu VP.HĐND tỉnh;
- Lưu: VP.HĐND tỉnh.

Võ Thành Hạo

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

(Kèm theo Nghị quyết số /2016/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)
Thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2016	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2016	Trong đó		Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng	55,300	239,700	215,163	30,263	
A	ĐIỀU CHỈNH TRONG PHẠM VI NGHỊ QUYẾT 22/2015/NQ-HĐND	55,300	54,800	30,263	30,263	
I	Điều chỉnh tên dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn	25,000	25,000	15,000	15,000	
1	Dự án đầu tư Hạ tầng thiết yếu hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị dừa huyện Mỏ Cày Nam	15,000	-		15,000	Nguồn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu Tên ghi trong NQ 22 là: Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu 17 tháng Giêng và cầu Ông Bông trên ĐH.22, huyện Mỏ Cày Nam
2	Đường từ cảng Giao Long đến đường Nguyễn Thị Định	10,000	25,000	15,000		Hoàn trả tạm ứng ngân sách 15.000 triệu đồng
II	Bổ sung danh mục và điều chỉnh kế hoạch vốn	30,300	29,800	15,263	15,263	
a)	Nguồn cân đối ngân sách địa phương	29,800	29,800	15,263	15,263	
1	Tăng cường năng lực hoạt động của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng (giai đoạn 2)	10,500	237		10,263	Giảm vốn do thay đổi mặt bằng, vướng quy hoạch
2	Đội quản lý thị trường số 6 tại huyện Mỏ Cày Bắc và huyện Chợ Lách	1,500	2,506	1,006		Thanh quyết toán công trình
3	Dự án HTCS Khu Công nghiệp An Hiệp	13,000	8,000		5,000	Thanh quyết toán công trình
4	Trung tâm chính trị hành chính huyện Giồng Trôm	3,000	10,000	7,000		
5	Dự án CSHT Khu Công nghiệp Giao Long (giai đoạn 2)	-	5,000	5,000		Tăng vốn thanh toán khối lượng hoàn thành
6	Sửa chữa nhà văn hóa thiếu nhi tỉnh Bến Tre	-	554	554		Thanh quyết toán công trình

1	2	3	4	5	6	7
7	Nâng cấp hệ thống mạng, trang thiết bị máy vi tính tại Văn phòng Tỉnh uỷ, các Ban Đảng tỉnh, các Huyện uỷ và Thành uỷ	1,800	3,503	1,703		Thực hiện hoàn thành dự án
b)	Nguồn số số kiến thiết	500	500	500	500	
1	Trạm Y tế xã Hưng Nhượng	500	-		500	sử dụng vốn Ngân hàng Thương mại có phần Công thương Việt Nam tài trợ
2	Trạm Y tế xã Bình Khánh Tây	-	500	500		hoàn đổi nguồn vốn đầu tư với Trạm Y tế Hưng Nhượng do sử dụng vốn ngân hàng
B	BỘ SUNG DANH MỤC VÀ VỐN ĐẦU TƯ NGOÀI NGHỊ QUYẾT 22/2015/NQ-HĐND	-	184,900	184,900	-	Nguồn tăng thu XSKT các năm trước chuyển sang năm 2016
I	Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016		60,000	60,000	-	Giao UBND tỉnh thoả thuận với Thương trực HĐND tỉnh phân bổ chi tiết danh mục công trình
II	Bổ sung dự án khởi công mới năm 2016	-	51,500	51,500	-	
1	Cầu Nguyễn Tấn Ngãi	-	12,500	12,500		
2	Cầu Đò	-	12,500	12,500		
3	Cầu Lương Ngang	-	12,500	12,500		
4	Cầu Ba Lạt	-	12,500	12,500		
5	Trường Tiểu học Phú Ngãi, huyện Ba Tri	-	1,500	1,500		
III	Xử lý nợ đọng	-	73,400	73,400	-	
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải rắn y tế các Bệnh viện Đa khoa huyện Thạnh Phú, Chợ Lách, Châu Thành, Bình Đại và Giồng Trôm	-	1,500	1,500		đổi ứng xử lý các dự án ô nhiễm môi trường
2	CSHT Cụm Công nghiệp thị trấn An Đức, huyện Ba Tri (hạng mục Đường vào Cụm Công nghiệp)	-	6,900	6,900		Hoàn trả tạm ứng NS
3	Tuyến tránh thị trấn Giồng Trôm - ĐT.885	-	65,000	65,000		Hoàn trả tạm ứng NS

CHỦ TỊCH

Võ Thành Hạo